

Số: /UBND-KTN

Lai Châu, ngày tháng năm 2021

V/v thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh năm 2021

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

Để thống nhất mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp vùng bị thiên tai, dịch bệnh theo quy định Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh năm 2021, cụ thể như sau:

I. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Công văn này quy định việc hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do ảnh hưởng của các loại hình thiên tai quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ, được công bố theo quy định pháp luật về thú y, thủy sản, lâm nghiệp và các dịch bệnh công bố dịch theo quy định pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ nông dân, người nuôi trồng thủy sản, chủ trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (sau đây gọi là hộ sản xuất) bị thiệt hại trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh theo quy định tại khoản 1, Mục này.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phải đền bù thiệt hại).

- Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.

- Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.

- Trong trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, hộ sản xuất chỉ được nhận hỗ trợ một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

4. Điều kiện hỗ trợ

Các hộ sản xuất bị thiệt hại được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

4.1. Sản xuất không trái với quy hoạch, kế hoạch và hướng dẫn sản xuất nông nghiệp của chính quyền địa phương.

4.2. Có đăng ký kê khai ban đầu được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với chăn nuôi tập trung (trang trại, gia trại, tổ hợp tác, hợp tác xã) và nuôi trồng thủy sản (theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ) hoặc giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có). Các hộ chăn nuôi tập trung kê khai trong thời gian 15 ngày kể từ khi bắt đầu chăn nuôi; trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận vào kê khai. Các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai và được xác nhận ngay khi thực hiện nuôi trồng.

4.3. Thiệt hại xảy ra khi đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo sự hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương.

4.4. Thời điểm xảy ra thiệt hại

a) Đối với thiên tai: Trong thời gian xảy ra thiên tai trên địa bàn được Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn địa phương xác nhận;

b) Đối với dịch bệnh: Trong khoảng thời gian từ khi công bố dịch đến khi công bố hết dịch. Trường hợp đặc biệt, ngay từ khi phát sinh ổ dịch đầu tiên (chưa đủ điều kiện công bố dịch) cần phải tiêu hủy gia súc, gia cầm theo yêu cầu của công tác phòng, chống dịch để hạn chế dịch lây lan thì thời điểm xảy ra thiệt hại là khoảng thời gian từ khi phát sinh ổ dịch đến khi kết thúc ổ dịch.

5. Mức hỗ trợ

5.1. Hỗ trợ đối với cây trồng

a) Diện tích lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

c) Diện tích lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;

d) Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích ngô và rau màu các loại thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

5.2. Hỗ trợ đối với sản xuất lâm nghiệp

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha;

b) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha; bị thiệt hại từ 30% - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

5.3. Hỗ trợ đối với nuôi thủy sản

a) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 50% - 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - dưới 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích nuôi nhuyễn thể bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 50% - 70%, hỗ trợ 35.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - dưới 50%, hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha.

c) Lồng, bè nuôi nước ngọt bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.500.000 đồng/100 m³ lồng; thiệt hại từ 50% - 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/100 m³ lồng; thiệt hại từ 30% - dưới 50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/100 m³ lồng.

d) Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 50% - 70%, hỗ trợ 17.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - dưới 50%, hỗ trợ 12.500.000 đồng/ha.

đ) Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 42.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 50% - 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - dưới 50%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

e) Diện tích nuôi trồng các loại thủy sản khác bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 50% - 70%, hỗ trợ 3.500.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% - dưới 50%, hỗ trợ 2.500.000 đồng/ha.

5.4. Hỗ trợ đối với nuôi gia súc, gia cầm

a) Thiệt hại do thiên tai

Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 20.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 35.000 đồng/con;

Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ 400.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ 1.000.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con;

Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; bò sữa trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 10.000.000 đồng/con;

Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; trên 6 tháng tuổi, hỗ trợ 6.000.000 đồng/con;

Hươu, nai, cừu, dê: Hỗ trợ 2.500.000 đồng/con.

b) Thiệt hại do dịch bệnh

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

- Hỗ trợ 38.000 đồng/kg hơi đối với lợn;
- Hỗ trợ 45.000 đồng/kg hơi đối với trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai;
- Hỗ trợ 35.000 đồng/con gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng).

5.5. Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

1. Trình tự và cách thức thực hiện

a) Hỗ trợ thiệt hại đối với dịch bệnh: Khi bị thiệt hại, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết theo quy định.

b) Hỗ trợ thiệt hại đối với thiên tai: Khi bị thiệt hại, các hộ sản xuất phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn, tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại, hoàn thiện hồ sơ gửi trực tiếp lên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã để phối hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp giải quyết theo quy định.

2. Hồ sơ xin hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai theo các Mẫu số 1, 2, 3, 4 và 5 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ; kèm theo Bản kê khai sản xuất ban đầu theo Mẫu số 6 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch (nếu có).

b) Bảng thống kê thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai có xác nhận của thôn, bản, khu dân cư.

3. Trách nhiệm của các cấp

a) Đối với dịch bệnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra bao gồm: Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn của cấp huyện, đại diện các tổ chức xã hội, đại diện thôn, bản, tổ dân phố để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản xuất; tổng hợp báo cáo Ủy ban

nhân dân cấp huyện. Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền;

b) Đối với thiên tai: Thực hiện như quy định tại điểm a, khoản 3, Mục này, có sự tham gia, phối hợp của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp ở địa phương trong việc kiểm tra, xác nhận thiệt hại.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổng hợp thiệt hại đề xuất và báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo các mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

4. Thời hạn giải quyết hồ sơ: Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân các cấp (đối với dịch bệnh) hoặc Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (đối với thiên tai) phải có ý kiến trả lời bằng văn bản hoặc thông báo kết quả giải quyết cho các hộ sản xuất trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, nguồn cân đối ngân sách theo phân cấp và nguồn kinh phí khác (nếu có) để thực hiện hỗ trợ theo định mức quy định tại khoản 5, Mục I, Công văn này. Trường hợp vượt khả năng cân đối ngân sách thì Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính.

Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan đơn đốc, kiểm tra giám sát và xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện Công văn này.

b) Tổng hợp báo cáo về thiệt hại sản xuất nông nghiệp và nhu cầu hỗ trợ kinh phí của các huyện, thành phố gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ bằng hiện vật theo thẩm quyền cho các địa phương để khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách Trung ương gửi Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai (đối với thiệt hại do thiên tai).

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xử lý những vướng mắc trong quá trình thực hiện Công văn này.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm

a) Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện; nguồn cân đối ngân sách theo phân cấp và nguồn kinh phí khác (nếu có); trường hợp vượt quá khả năng cân đối ngân sách địa phương thì đề xuất nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách tỉnh gửi Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung kinh phí và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

b) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, rà soát thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các hộ sản xuất bị thiệt hại, tránh để trục lợi, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng chính sách và mức quy định. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, ban hành các quy định, chế tài cụ thể đảm bảo không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

c) Kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh hoặc cuối năm, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính kết quả thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ (có xác nhận của Kho bạc nhà nước).

Các nội dung không quy định tại Công văn này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ và các văn

bản khác có liên quan. Căn cứ nội dung Công văn này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh; } (B/c)
- UBND tỉnh: U1; }
- Ủy ban MTTQ tỉnh; (P/h)
- Văn phòng UBND tỉnh: V1, V3;
- Lưu: VT, KT6, KT1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải